TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222 /2021/HSST
Ngày 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191 /2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Xuân H, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/8/1991. Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Trịnh Xuân K, con bà Nguyễn Thị P; Vợ là Nguyễn Thị D, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Trần Thanh N, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Tổ dân phố B, phường LS, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Xuân Tr, sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Tổ 6, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 15, phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Dương Văn D, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố P, phường LS, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc Thúy, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 6, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Nguyễn Khánh D1, sinh năm 1996. Vắng mặt

Trú tại: Xóm X, xã Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

6. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1993. Vắng mặt

HKTT: Tổ dân phố P, phường LS, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Trịnh Xuân H điều khiển xe mô tô BKS 20B1: 845-14 chở phía sau em trai ruột là Trịnh Xuân Tr (sinh năm 1992, trú tại: Tổ 06, phường Phú Xá, thanh phố Thái Nguyên) đi từ đường Cách mạng tháng Tám rẽ vào đường Phú Xá để về nhà. Lúc này, anh Trần Thanh N (sinh năm 1995, HKTT: Tổ dân phố B, phường LS, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) cùng bạn là Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1992, HKTT: Tổ 15, phường H, thành phố TN); Dương Văn D (sinh năm 1992, HKTT: Tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Khánh D1, sinh năm 1996, Trú tại: Xóm X, xã Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H2, sinh năm 1993, HKTT: Tổ dân phố P, phường LS, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Đức N, (sinh năm 1993, HKTT: Tổ 5, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) và hai người khác (tên là H3, C không rõ nhân thân lai lịch) đi trên 6 xe mô tô dàn hàng 3 trên đường Phú Xá (Anh N điều khiển xe một mình và đi đầu). Khi thấy anh Ncùng bạn đi hàng ngang trên đường, H điều khiển xe vượt lên yêu cầu anh N cùng bạn đi gọn vào lề đường. Nghe thấy H nói, anh N và bạn cho rằng H chửi mình nên điều khiển xe đuổi theo H. Thấy vậy, H điều khiển xe đến trước cổng nhà của H thuộc tổ 06, phường P, thành phố TN thì dừng lại. Anh N cùng bạn đuổi kịp, anh N và H xuống xe đứng sát, đối diện. Anh N có lời nói thách thức đánh nhau rồi dùng vai đẩy vào ngực của H. Ngay sau đó, H liền dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu màu đen, không kính chắn gió) đang đội trên đầu đập mạnh hai nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán và mắt bên trái của anh N làm anh N bị chảy máu còn mũ bảo hiểm bị nứt vỡ. Anh N dùng hai tay bịt vết thương đồng thời nói xin lỗi H và bỏ chạy về hướng Công an phường P, thành phố TN. Thấy sự việc trên, bà Nguyễn Thị Thúy Ng là mẹ đẻ của H đã ra can ngăn nên H dừng lại. Sau đó, anh N được đưa đến bệnh viện Gang thép Thái Nguyên khám, điều trị và trình báo Công an phường P, thành phố TN đề nghị giải quyết.

Hậu quả: Anh Trần Thanh N bị vết thương phần mềm vùng trán, vỡ xương trán và vỡ trần ở ổ mắt bên trái.

Tại bản Kết luận giám định số 621/TgT ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nlà 13% (Mười ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Trịnh Xuân H tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thanh N số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh Nkhông có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vật chứng của vụ án : 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, không kính chắn gió, bị vỡ phần nhựa ốp mũ thành hai mảnh, được niêm phong trong hộp giấy.

Hiện đang được lưu giữ , bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKSTPTN, ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Xuân H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận: Do bị anh Trần Thanh N thách thức, chặn đầu xe mô tô, hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau, anh Ndùng bả vai đẩy vào ngực làm bị cáo ngã nên trong lúc bực tức bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm đánh hai nhát vào trán và mắt bên trái của anh N. Hậu quả làm vỡ xương trán và vỡ trần ở ổ mắt bên trái gây ra thương tích 13% cho anh N. Quá trình điều tra, bị cáo đã xin lỗi và bồi thường cho anh N5.000.000 đồng. Anh N đã có đơn giảm hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Trịnh Xuân H từ 24 đến 30 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng.

+ Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, không kính chắn gió, bị vỡ phần nhựa ốp mũ thành hai mảnh, được niêm phong trong hộp giấy.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, tại khu vực tổ 06, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, trong lúc cãi cọ với anh Trần Thanh N và nhóm bạn của Nam, bị cáo bị Nam đẩy ngã nên trong lúc bực tức bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào trán của anh N làm vỡ xương trán, vỡ trần ở ổ mắt bên trái, gây ra thương tích là 13% cho anh N.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Xuân H về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định như sau: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp say đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, người bị hại có một phần lỗi và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là Trịnh Xuân K là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, không kính chắn gió, bị vỡ phần nhựa ốp mũ thành hai mảnh, được niêm phong trong hộp giấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân H cho UBND phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, không kính chắn gió, bị vỡ phần nhựa ốp mũ thành hai mảnh, được niêm phong trong hộp giấy.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 344 ngày 29/4/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân